

TRUNG QUÁN LUẬN SỚ

QUYỂN 7 (Phần 1)

PHẨM KHỔ THỨ MƯỜI HAI

Trên nói: “Không có sinh tử và không có Bản tế,” người ngoài rằng: “Kinh nói sinh tử là khổ, Niết-bàn là vui.” Nay đã có khổ, tức có sinh, tử, nếu đã có sinh, tử thì có khổ, chung, trung gian.

2/ Nói Như lai mới sinh, liền nói: “Ba cõi đều khổ”, nên biết lời này là cội gốc của Phật giáo. Nay, đã có giáo này, tức biết có khổ, vì có khổ, thì có sinh, tử. Nếu không có sinh, tử, thì Phật sẽ nói cái gì là khổ ư?

3/ Sở dĩ Luận chủ phá sinh, tử là vì muốn cứu vớt nỗi khổ của chúng sinh, và đem đến cho chúng sinh niềm vui! Nếu không muốn nhổ gốc khổ và ban vui thì việc gì phải phá? Đã muốn cứu vớt nỗi khổ của chúng sinh, khổ tức là sinh tử, thì không nên nói “không có chúng sinh, và sinh tử.

4/ Muốn giải thích các yếu quán rất sâu xa của Đại thừa, như kinh Đại phẩm nói: “Sắc chẳng phải thường; chẳng phải vô thường; chẳng phải khổ, chẳng phải vui.”

Lại, như kinh Tịnh Danh nói: “Năm thọ ấm rộng suốt, không có đối tượng khởi, đó gọi là nghĩa khổ. Bồ-tát hiểu nỗi khổ không có khổ, cho nên, không có khổ, mà có chân đế, nên nói phẩm này.

5/ Vì muốn cứu vớt nỗi khổ của chúng sinh, cho chúng sinh niềm vui, nên nói phẩm này.

Nếu thật thấy có khổ thì không thể lìa khổ, vì hiểu được khổ, là không khổ, nên mới lìa được khổ.

Hỏi: “Thế nào gọi là khổ?”

Đáp: “Một phen hóa độ của Phật Thích-ca có ba môn:

1/ Đầu tiên, nói về một khổ.

2/ Kế là, nói về ba khổ.

3/ Sau, nói về tám khổ.

Nói một khổ: “Khi Phật mới sinh, chân vừa chạm đất, đã lập tức đi bảy bước, một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất, rồi nói bài bài kệ rằng:

“Trên trời, dưới thế, chỉ ta là tôn.”

Ba cõi đều khổ, đâu có gì đáng vui? Đây, là giáo huấn một khổ.

Hỏi: “Sao gọi là một khổ?”

Đáp:

1/ “Vì cả ba cõi đều có “khổ thọ”, nên đều là khổ – khổ. Luận Thành Thật nói: “Ba cõi đều có khổ – thọ”, chỉ khác nhau ở chỗ nhẹ, nặng mà thôi.

2/ “Ba cõi đều “khổ hành” mà thành, vì khổ hành, nên tất cả đều khổ.

3/ “Nói chung, các khổ, gọi là một khổ, nên kinh Pháp Hoa nói: “Ba cõi không yên ổn, cũng như ngôi nhà lửa”, thường có tai hoạ âu lo sinh, già, bệnh, chết. Bởi ba cõi đồng có tai hại này nên gọi một khổ.

Chúng sự phần A-tỳ-đàm chép: “Cõi Dục, gọi là “khổ – khổ”; cõi Sắc, gọi là “hoại – khổ”; cõi Vô Sắc gọi là “hành – khổ”. Do ba cõi có đủ cả ba nỗi khổ này, nên nói: “Ba cõi đều khổ”.

Hỏi: “Vì sao như thế?”

Đáp: “Dựa vào nghĩa của A-tỳ-đàm, vì cõi Dục có “khổ – thọ”, nên nói “khổ – khổ”, cõi Sắc không có “khổ – thọ”, chỉ có “lạc – thọ”, mà khi lạc thọ hoại, thì sinh khổ, gọi là khổ hoại. Cõi Vô Sắc không có hình chất nghĩa hư hoại không rõ ràng, chỉ vì đời đời vô thường, nên nói là “hành – khổ”. Đây là giáo một khổ.

Tiếp theo, nói ba khổ: Có hai thứ ba khổ:

1/ Người Tăng-Khư nói về khổ, như Bách luận sơ nêu ra.

2/ kinh Niết-bàn nói: “Khổ thọ”, gọi là “khổ khổ”; hai thọ còn lại: “Khổ hoại”, “khổ hành”.

Các Sư xuyên tạc, di luận lăng xăng, cuối cùng vẫn chưa biết môn ấy. Nay, chỉ dựa vào ba tạng của Luận Câu-xá đã nói rằng: “Lúc khổ thọ sinh; lúc khổ trụ; lúc khổ diệt, thì vui. Do hai thời sinh, trụ của “khổ thọ”, đều khổ, nên có tên là “khổ khổ”. Vui khi “lạc thọ” sinh; vui khi “lạc thọ” trụ; chỉ khổ lúc quả báo hư hoại. Cho nên, “lạc thọ”, gọi là “khổ hoại”. Về nghĩa khổ của ba thời sinh, trụ, hoại của Xả thọ đều không rõ rệt, chỉ bị vô thường làm thay đổi, nên “xả thọ” được gọi là “khổ hành”.

Sư Luận Thành Thật nói: “Theo sự phán quyết của địa: “Ba đường là “khổ thọ”, là khổ khổ; trời, người đến Ba thiên là lạc thọ, là “khổ

hoại”. Bốn thiên, đến Phi tướng, Phi Phi tướng là “xả thọ”, là “khổ hành”. Tùy nghĩa phán quyết: Mỗi địa đều có đủ ba khổ, chỉ ba nỗi khổ của hai cõi trên nhẹ, khổ của cõi dưới nặng.”

Luận Trí Độ chép rằng: “Khổ Tử của cõi trên nhiều hơn nhân gian, nên biết được cõi trên cũng có “khổ thọ”, không đồng với người Số luận nói: “Các cõi trên đều không có “khổ thọ”. Nếu thấy duyên gần thì phát sinh “lạc thọ”. Nếu phải nhìn kẻ oán ghét thì khởi “khổ thọ”; chẳng phải oán, chẳng phải thân, thì sinh “xả thọ”, ba duyên này phát sinh ba thọ. Như lạnh gặp lửa là vui; càng gần lửa thì “khổ thọ”, hai trung gian là “xả thọ”, chỉ một “duyên” lửa, sẽ sinh đủ ba thọ.

Kế là, giáo tám khổ: mười tháng ở trong ngục thai, phải chịu đủ các khổ nóng đốt. Lúc mới sinh, gió lạnh thổi vào thân, không khác với địa ngục, gọi là “khổ sinh”. Kinh Pháp Hoa nói: “Tóc bạc, rồi mặt nhăn, răng lung lay, thân hình gầy gò cạn kiệt, nghĩ đến cái chết không còn bao lâu, gọi là khổ già. Một đại không điều hòa, sẽ sinh một trăm lẻ một chứng bệnh. Nói chung, bốn đại trái nhau, sẽ sinh bốn trăm lẻ bốn bệnh, gọi là khổ bệnh.

Nói về cái chết, là nỗi buồn tột độ của thiên hạ, gió dao cắt xẻ thân hình, thân lìa khỏi xác ra đi, gọi là khổ chết.

Cha ở phía Đông, con phía Tây; anh sống ở trời Nam, em ở phương Bắc, gọi là khổ ái biệt ly. Đối với người mình không ưa thích mà vẫn gặp mặt gọi là khổ oán ghét gặp nhau.

Việc mình tìm kiếm mãi, vẫn không hài lòng, gọi là khổ mong cầu không được.

Có các nỗi khổ của năm ấm lừng lẫy này, gọi là khổ năm lừng lẫy ấm. Lại, năm ấm lừng lẫy này chứa đựng mọi nỗi khổ, gọi là khổ của năm ấm lừng lẫy.

Hỏi: Vì “Sao tám khổ lại thấu nhiếp ba khổ?”

Đáp: “Kinh Niết-bàn nói: “Sinh có đủ năm thứ thì trong “sinh” bao gồm đủ ba khổ: già, bệnh, chết. Nói tế, thì đủ ba khổ; nói về thô, thì có hai khổ: hành, và hoại. Chết với ái biệt ly là “khổ hoại” oán ghét hội ngộ là “khổ khổ”. Cầu mong không được có hai:

1/ Cầu mong pháp lành không được, đây là nỗi khổ hoại.

2/ Pháp ác chưa lìa là khổ khổ, đây là cách giải thích của Chiêu Đề. Nếu dùng ba khổ của luận Câu-xá để giải thích thì có thể biết. Vì có “khổ thọ” trong tám khổ này, tất nhiên đủ hai khổ, thì biết tám khổ đều đủ ba khổ, chỉ nhận hiểu về khổ, Số luận không đồng. Người của Số luận nói: “Ba nhóm như sắc, tâm v.v... đều khổ. Vì sao? Vì tất cả

pháp hữu vi đều ở trong dục, lạc. Nay, vì bị vô thường áp bức, nên đều là khổ. Như Luận Thành Thật nói: “Chỉ tâm là khổ; hai nhóm còn lại không có khổ, mà kinh nói sắc đều khổ, vì đây là khổ cụ, nên gọi khổ. Người Số luận dù nói rằng, sắc, tâm đều khổ, nhưng pháp hữu lậu vì bị vô thường ép ngặt, nên khổ. Vì vô lậu bị vô thường ép ngặt thì thuận với Niết-bàn, nên không khổ.”

Luận Thành Thật nói hữu lậu, vô lậu đều là khổ. Dựa vào văn sau, ngoại đạo nói về nỗi khổ rất hẹp; chỉ có khổ thọ là khổ thôi.

Hỏi: “Sinh tử là có vui hay không vui?”

Đáp: “Khai Thiện nói: “Sinh, tử thật sự là khổ, đều không có vui, đối với pháp khổ chỉ sinh ngang trái tưởng là vui, rồi nói là có vui.”

Luận Trang Nghiêm chép: “Trong sinh, tử, dù không có vui thật, nhưng vẫn có thú vui giả, vui giả nghĩa là vì lẫn lộn với khổ hành, nên lấy tướng mạo, chiêu cảm vô thường, thiện thì cảm thú vui. Nay, vì nhận lấy tướng thiện, chiêu cảm niềm vui là luống dối. Tuy nhiên, hai sư nói niềm vui dù khác, nhưng đồng nói sinh tử có khổ thật”

Luận Câu xá chép: “Sinh, tử có niềm vui, chỉ vì vui ít, khổ nhiều, nên nói là đều khổ.”

Ca Chiên Diên theo nghĩa này, Bà-Sa bốn mươi hai quyển, hỏi rằng:

“Trong ấm có vui hay không? Nếu có, thì vì sao không nói vui ư? Nếu không thì sao Phật nói ba thọ?”

Đáp: “Nên lập thuyết này: “Trong ấm có vui, chỉ vì vui ít, như một giọt mật rơi trong bình thuốc độc”. Không vì một giọt mật, gọi là bình mật, vì thuốc độc nhiều, nên nói là bình thuốc độc. Lại giải thích: “Vì thật không có vui, nên chỉ nói khổ đế, nói có ba thọ, là vì lúc thọ rất khổ nặng, đối với khổ nhẹ là vui. Như chịu khổ địa ngục, cảm thấy khổ súc sinh vui hơn.

Cách giải thích của hai sư này khác với Khai Thiện và Trang Nghiêm. Khai Thiện, và Trang Nghiêm tranh luận về vui giả là “có”, hay “không”, nay tranh luận thật có vui, thật không có vui. Nay, nói phá, nghĩa là họa lớn của chúng sinh không chi hơn khổ. Chín mươi sáu pháp ngoại đạo đều đua nhau tìm cách lìa khổ, nhưng vì không thấu suốt nguyên nhân của đau khổ, nhưng vẫn chưa nghiên cứu cùng tận căn bản của nỗi khổ đau, chấp chặt nhất định có tánh, nên quả khổ không dứt, lại gây thêm nhân khổ. Nay, muốn chỉ bày nỗi khổ của nhân duyên khổ. Không có tánh nhất định, để cho quả khổ được dứt, không khởi nhân khổ, nên nói phẩm Quán khổ.

Mười bài kệ của phẩm này được chia thành ba chương:

Một bài kệ đầu, nói bác bỏ chung không phải bốn chấp. Tám bài kệ thứ hai, giải thích phá bốn chấp. Một bài kệ thứ ba, so sánh phá các pháp.

Nửa trên của bài kệ đầu, là nhắc lại nửa kệ dưới, là bác bỏ chung, chỉ giải thích bốn chấp, gồm có hai thứ:

1/ Chấp “người” có bốn

2/ Chấp pháp có bốn

“Người có bốn: là ngoại đạo có bốn chấp:

1/ Khổ tự tạo tác, lại là “ngã” trong thân tạo ra khổ này.

2/ Trời Đại Tự tại tạo ra nỗi khổ sáu đường, gọi là người khác tạo.

3/ “Vào thời kiếp sơ, trước có một nam, một nữ, sinh ra tất cả chúng sinh, tức là tạo tác chung.”

4/ “Tự nhiên có quả khổ này, gọi là không có nhân tạo tác.”

2/ Người thế tục cho rằng: “Ta tự gây ra tội, ta tự chịu khổ”. Lại nói: “Ta không khởi lỗi, người dùng khổ gia hại ta, gọi là người khác tạo tác.”

3/ “Do ta khởi lỗi, nên người khác làm cho ta khổ, gọi là cộng tác.”

4/ “Không giác ngộ đối tượng tạo tác của mình, người, mà khổ sinh không có đầu mối gọi là pháp tạo tác không có nhân.”

Bốn là, có người nói: “Tự thể của khổ năm ấm, từ tự thể sinh tự thể, như từ tánh lửa sinh ra sự lửa, là tự tác.”

Có người nói: “Nỗi khổ năm ấm từ năm ấm trước sinh, gọi người khác tạo nên khổ.”

Có người nói: “Công tác từ sau năm ấm trước, có tự thể, nên gọi là tạo tác chung. Niệm đầu vô minh nương tựa vào “không mà khởi là sự tạo tác không có nhân.”

Nửa bài kệ dưới nói rằng: “Ở quả đều không đúng: Bốn tạo tác làm nhân quả, tức là khổ.”

Kinh Pháp Hoa nói: “Các khổ đã nhân tham dục làm gốc. Nay, quán khổ từ duyên sinh, thì không có tự tánh, tức là nhập thật tướng, dứt hết tham dục, nên các khổ không sinh.”

Hỏi: “Vì không có quả khổ, nên đối với quả không đúng, hay vì trái với quả khổ nên không đúng ư?”

Đáp: “Có hai nghĩa:

1/ Bốn câu trên nói: “Vì không nhận thức quả khổ, nên nói là

“không đúng”.

2/ Luận chủ nói: “Chính nhân duyên sinh ra khổ. Khổ do nhân duyên sinh, là tánh vắng lặng, nên nói không có khổ, có hai nghĩa này.

Tám bài kệ tiếp theo, là giải thích phá, được chia làm hai:

1/ Bảy bài kệ đầu, giải thích không tự, không tha.

2/ Một bài kệ tiếp theo, giải thích không chung, không phải vô nhân.

Bảy bài kệ được chia làm ba:

1/ Hai bài kệ đầu, nói “pháp” không có tự, tha.

2/ Ba bài kệ nói “người” không tự, tha.

3/ Hai bài kệ, kết “người”, “pháp” không có tự, tha.

Hai bài kệ được chia làm hai:

Kệ đầu nói “pháp” không tự tạo tác.

Kệ tiếp theo, nói “pháp” không tha tác.

Kệ đầu nói rằng: “Nếu khổ tự tạo tác, thì mất nghĩa nhân duyên”.

Nửa bài kệ dưới, giải thích: “Năm ấm này từ năm ấm trước sinh, sao gọi tự tác? Nếu tự tác thì lẽ ra tự sinh.”

Kệ thứ hai nói rằng: “Nếu nói từ năm ấm trước sinh, thì năm ấm sau gọi do người khác tạo tác là không đúng, bởi năm ấm trước là nhân, năm ấm sau là, nhân quả đâu được gọi là tha ư?, nên không phải do người khác tạo tác. Nếu nói là người khác thì không phải nghĩa nhân, quả.”

Hỏi: “Tự tác: là “người” v.v... trở xuống, là ba bài kệ này nói “người” không có tự tha, ba bài kệ được chia làm hai: bài kệ đầu nói người không tự; hai kệ tiếp theo, nói “người” không phải là tha, Hai kệ trước, phá “pháp”, phá chung Số luận. Nay, không phá Số luận, vì Số luận không chấp “người”, chỉ phá ngoại đạo. Luận Thành Thật dị bộ nói “người” tạo tác.

Đại ý của ba bài kệ trong đây rất dễ hiểu. Nói thẳng ngoài ấm không có “nhân”, thì ai là người tự tạo tác, ai là tha tạo tác?

Hỏi: “Ngoài ấm không có người, có thể thừa nhận người này tự tạo tác, người khác tạo tác, hỏi: “ngoài ấm không có người, có thể nói không tự, tha tạo tác. Nếu thừa nhận “tức” ấm là người, thì sẽ có tự, tha tạo tác hay không?”

Đáp: “Nếu thừa nhận “tức” ấm là người, thì người này cũng là ấm”.

Trên, đã phá ấm không tự tha rồi, thành thử không cần phá tự, tha

“tức” ầm nữa. Nếu khổ do người khác gây ra, thì hai bài kệ này sẽ phá người khác tạo tác. Kệ được chia làm hai:

1/ Kệ đầu, nói ngoài ầm không có người, thì ai chịu khổ ư?

2/ Kệ thứ hai nói ngoài ầm không có người thử hỏi lấy ai trao cho khổ ư?

“Lại nữa, nếu tự tạo tác không thành v.v... trở xuống, là hai bài kệ kết phá tự, tha: Bài kệ đầu, kết “người” không tự, tha; bài kệ tiếp là theo, kết “pháp” không tự, tha.

Nửa trên của bài kệ đầu, căn cứ vào môn Đối đãi nhau, còn nửa bài kệ dưới, y cứ vào môn tức nhau.

Môn tương đãi (đối đãi nhau): Vì đối đãi với mình, nên có người, mình đã không thành, thì người cũng không thành.

Tức nhau: người khác đối với khác tức là mình, lại nữa, khổ không gọi tự tạo tác, đây là nói “pháp” không tự, tha. Nửa bài kệ trên, phá tự; nửa bài kệ dưới, phá tha.

“Pháp” không tự tạo tác “pháp”: là nêu ví dụ, như dao không tự cắt, mắt không tự thấy, khổ há tự tạo tác ư?

Nửa bài kệ dưới, là nói người kia không có tự thể: Người kia đối với người kia tức là tự. Nếu có tự thể của người kia thì có thể nói người kia. Đã không có tự thể của người kia, thì há có sự tạo tác của người kia ư?”

“Hỏi rằng trở xuống, là ở đây, sinh ra một bài kệ của đoạn thứ hai, phá “cộng tác” và “vô nhân tác”, rất dễ thấy.

Lại nữa, không phải chỉ nói về khổ: đây là một bài kệ thứ ba của phẩm, so sánh phá “pháp” khác. Bài kệ này không phá nghĩa khổ của người Số luận. Người Số luận nói năm ấm hữu lậu là khổ. Nếu đã phá khổ rồi tức là pháp hữu lậu sẽ hết tiệt.

Nay, núi, gỗ v.v... bên ngoài đều là hữu lậu, nên hiện nay, vì người Luận Thành Thật, nói chỉ có tâm là sắc khổ, và “vô tác” không phải khổ. Sư Thành Thật có hai giải thích:

1/ Hai tâm: thức, và tưởng chưa có khổ, đến “thọ” mới có khổ.

2/ “Hai tâm: thức, và tưởng đã có khổ, nhưng xếp thọ ầm vào thứ ba, mà hai Sư đều đồng nói sắc vô tác không phải khổ, chỉ là khổ cụ . Người ngoại đạo chỉ nói “khổ thọ” là “khổ lạc thọ” v.v... không phải khổ. Hai người này nói khổ đã hẹp, cho nên phá khổ rồi, còn phải so sánh phá pháp không phải khổ khác.”
